

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04-3-2025

Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Đức và bà Phạm Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/02/2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh A, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1- Lê Huỳnh Minh T; địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt không lý do.

3.2- Trần Thúy N; địa chỉ: ấp P, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

3.3- Lê Hồng C; địa chỉ: ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt không lý do.

3.4- Trần Thị Hồng L; địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt không lý do.*

3.5- Nguyễn Văn C1; địa chỉ: ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt không lý do.*

3.6- Nguyễn Văn D; địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt không lý do.*

3.7- Nguyễn Văn T1; địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. *Vắng mặt không lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Anh chị tự nguyện đi đến hôn nhân, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2024 bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, không sống chung với nhau nữa. Nay không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Trong thời gian chung sống, có được 02 người con chung là Nguyễn Minh N1, sinh ngày 24/01/2021 và Nguyễn Đức A1, sinh ngày 24/9/2022. Lúc đầu mới ly thân Minh N1 và Đức A1 sống chung với chị Minh A, nhưng sau đó anh P rước về nhà chơi rồi để ở luôn bên nhà anh P. Nay yêu cầu được nuôi 02 người con, không yêu cầu cấp dưỡng. Không yêu cầu vấn đề gì khác.

[2]- Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P vắng mặt nên không có lời trình bày tại Tòa án. Nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2025 và đơn xin vắng mặt anh P có ý kiến: Do anh bận công việc nên không đến Tòa án tham gia hòa giải được. Anh P thống nhất ly hôn và thống nhất giao 02 người con cho chị Minh A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu gì khác.

[3]- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày. Riêng chị Trần Thúy N có trình bày đã thỏa thuận nợ với anh P nên không yêu cầu trong vụ án này và xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

[4]- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn là anh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà N có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Minh A và giao 02 người con cho chị Minh A tiếp tục nuôi dưỡng. Không ai yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Minh A yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Minh A yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết quyền nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn và nuôi con*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Minh A có kê khai nợ của bà Lê Huỳnh Minh T, bà Trần Thúy N, bà Lê Hồng C, bà Trần Thị Hồng L, ông Nguyễn Văn C1, ông Nguyễn Văn D và ông Nguyễn Văn T1. Tòa án đã thông báo tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị đơn là anh P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà N có đơn xin vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Năm 2021 anh P và chị Minh A đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2024.

Xét thấy, anh chị mâu thuẫn thời gian dài, hiện nay mỗi người sống một nơi. Anh chị là vợ chồng nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau là vi phạm Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cũng đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng anh P vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Hiện nay anh P cũng có ý kiến thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Minh A. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Minh A và thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho chị Minh A được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Minh N1, sinh ngày 24/01/2021 và Nguyễn Đức A1, sinh ngày 24/9/2022, hiện tại anh P đang

trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Minh A yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 người con. Anh P có ý kiến thống nhất giao cả 02 người con cho chị Minh A trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, anh chị có 02 người con chung, chị Minh A yêu cầu nuôi cả 02 người con; anh P không đến Tòa án để trình bày nguyện vọng, hoàn cảnh, điều kiện nuôi con của các bên. Tại biên bản lấy lời khai và đơn xin vắng mặt, anh P có ý kiến thống nhất giao cả 02 người con cho chị Minh A trực tiếp nuôi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị Minh A và ý kiến của anh P về việc giao Minh N1 và Đức A1 cho chị Minh A nuôi dưỡng. Anh P đang nuôi Minh N1 và Đức A1 nên có nghĩa vụ giao lại cho chị Minh A.

Cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của chị Minh A nhưng chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Chị Minh A kê khai nợ nhưng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã được thông báo về việc chị Minh A yêu cầu ly hôn với anh P, nếu có yêu cầu gì thì nộp đơn để được xem xét; nhưng đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền nộp đơn khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Minh A là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, chị Minh A phải chịu án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh A đối với anh Nguyễn Văn P. Cho chị Minh A được ly hôn với anh P.

2- Về con chung: Giao 02 người con là Nguyễn Minh N1, sinh ngày 24/01/2021 và Nguyễn Đức A1, sinh ngày 24/9/2022 cho chị Minh A trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh P giao Minh N1 và Đức A1 cho chị Minh A chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp chị Minh A vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh A chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005189 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

4- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Vân Khánh Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận